

Bản án số: 142/2023/DS-ST
Ngày: 04/8/2023
V/v tranh chấp “*hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn
2. Bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2022/TLST- DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 444/2023/TB-TA ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (sau đây được gọi tắt là Ngân hàng TMCP Đông Á); địa chỉ trụ sở: số 130 P, Phường X, Quận P, Thành phố H. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu Th – Giám đốc phòng giao dịch Chợ Mới; địa chỉ: số 06A Nguyễn Hữu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 08/8/2022). Ông Thành ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu Th – Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á; địa chỉ: số 06A, Nguyễn Hữu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (Quyết định ủy quyền ngày 22/11/2022), (có mặt).

Bị đơn: Bà Đồng Thị P, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Hội liên Hiệp phụ nữ xã A, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại các phiên tòa giải, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Th trình bày:

Vào ngày 14/12/2017, bà P với Ngân hàng TMCP Đông Á ký kết hợp đồng tín dụng số 00897442/0139402001T17038 ngày 14/12/2017, theo nội dung hợp đồng Ngân hàng cho bà P vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) mục đích vay để mua bán; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 14/12/2017 đến ngày 14/12/2018 với hình thức tín chấp; lãi suất vay 10%/năm; trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng, phương thức thanh toán trả nợ hàng tháng. Từ khi vay đến thời điểm vi phạm nghĩa vụ, bà P có trả được số vốn 15.864.617 đồng, lãi trong hạn 1.615.383 đồng, còn lại số tiền vốn gốc 4.135.383 đồng và số tiền lãi từ ngày 14/8/2018 đến nay vẫn không thực hiện.

Trong quá trình vay ông H (chồng bà P) ký tên bảo lãnh, cam kết nếu bà Phượng không thực hiện nghĩa vụ thì ông H sẽ trả nợ thay số tiền bà P vay.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu bà Đồng Thị P có nghĩa vụ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 03/11/2022 là 7.091.000 đồng, trong đó: vốn 4.135.383 đồng, lãi trong hạn 384.617 đồng, lãi quá hạn 2.411.000 đồng, phí duy trì thẻ thường niên 160.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng 00897442/0139402001T17038 ngày 14/12/2017 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi bà P trả nợ xong.

Trong trường hợp bà Đồng Thị P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn H phải trả nợ thay cho bà Đồng Thị P cho đến khi trả xong khoản nợ.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 44/UQ.NHNNo ngày 21/02/2023; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao); Thông báo về việc

giới thiệu chức danh và chữ ký Nguyễn Vinh Th, quyết định số 836/QĐ- NHNo – TCTL ngày 29/4/2022. Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 2665/QĐ-NHNo ngày 01/12/2022 (bản sao); Chứng minh nhân dân Đồng Thị P, sổ hộ khẩu (photo); Phương án sử dụng vốn kiêm báo cáo đề xuất cho vay (photo); Hợp đồng tín dụng số 00897442/0139402001T17038 ngày 14/12/2017 (bản sao); Bảng kê tính lãi ngày 03/11/2022 (bản chính).

Bị đơn Đồng Thị P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Anh T vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Theo biên bản xác minh do cán bộ Tòa án lập được Đại diện ấp M, xã A cung cấp thông tin, bà Đồng Thị P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H vẫn còn đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên.

Bên cạnh đó, tại biên bản xác minh do cán bộ Tòa án lập được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C cung cấp thông tin, bà Lê Thị Trúc M là Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã A có ký ủy quyền vào ngày 14/12/2017 với nội dung ủy quyền cho tổ trưởng là bà Nguyễn Thị Anh T để hỗ trợ các hộ dân có nhu cầu vay vốn Ngân hàng. Hiện nay bà M nghỉ việc nên sự việc này Hội liên hiệp phụ nữ không rõ. Từ khi bà M nghỉ việc, Hội liên hiệp phụ nữ xã A không còn thực hiện ký xác nhận với ngân hàng để các hộ dân vay tiền.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa: người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Th xác định, thời điểm Ủy ban nhân xã A; Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã A, nội dung ủy quyền cho tổ trưởng là bà Nguyễn Thị Anh T xác nhận cho bà P vay tiền với nội dung chỉ liên kết, hỗ trợ, giới thiệu bà P đủ điều kiện để Ngân hàng cho vay tín dụng cá nhân theo hạn mức phù hợp chứ hoàn toàn không có trách nhiệm hay ràng buộc gì giữa Ngân hàng với các tổ chức, cá nhân nêu trên phải có trách nhiệm trong trường hợp bà Phượng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Đồng Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á vốn gốc và lãi tính đến ngày 04/8/2023, cụ thể: vốn gốc 4.135.383 đồng, lãi trong hạn 384.617 đồng, lãi quá hạn 2.875.814 đồng; tổng cộng 7.395.814 đồng; Ngoài ra, yêu cầu tính lãi phát sinh sau ngày 04/8/2023 với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà P thanh toán xong nợ. Rút lại yêu cầu đối với phí thường niên số tiền 160.000 đồng.

Trong trường hợp bà Đồng Thị P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn H phải trả nợ thay cho bà Đồng Thị P cho đến khi trả xong khoản nợ.

Bị đơn Đồng Thị P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hiệp vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234; bị đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 234 từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 76 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng số 00897442/0139402001T17038 ngày 14/12/2017, Ngân hàng cho bà P vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) mục đích vay để mua bán; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 14/12/2017 đến ngày 14/12/2018 với hình thức tín chấp; lãi suất vay 10% /năm; trả nợ gốc và định kỳ hàng tháng, phương thức thanh toán trả nợ hàng tháng. Từ khi vay đến nay bà P có trả được số vốn 15.864.617 đồng, tiền lãi trong hạn 1.615.383 đồng, còn lại số tiền vốn gốc 4.135.383 đồng và số tiền lãi từ ngày 14/8/2018 đến nay vẫn không thực hiện. Trong quá trình vay ông H là chồng bà P là người ký tên bảo lãnh số tiền bà P vay, cam kết trường hợp bà P không trả thì ông Hiệp sẽ có nghĩa vụ trả nợ thay. Đánh giá Hợp đồng tín dụng số 00897442/0139402001T17038 ngày 14/12/2017 được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của bà P, việc bà P không trả tiền vốn và lãi suất theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả tổng số tiền gốc lãi tạm tính đến ngày 04/8/2023, cụ thể: vốn gốc 4.135.383 đồng, lãi trong hạn 384.617 đồng, lãi quá hạn 2.875.814 đồng; tổng cộng 7.395.814 đồng; Ngoài ra, yêu cầu tính lãi phát sinh sau ngày 04/8/2023 với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà P thanh toán xong nợ.

Trường hợp bà P không thực hiện đúng và đầy đủ thì ông Nguyễn Văn H phải trả nợ thay cho bà P. Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phí thường niên duy trì thẻ 160.000 đồng. Phía bà P, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến. Xét thấy, hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 14/12/2017, giữa Ngân hàng với bà P được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, Ngân hàng đã giải ngân xong cho bà P với tổng số tiền 20.000.000 đồng, bà P đã nhận đủ, bà P trả nhiều kỳ nhưng không tiếp tục trả nữa. Do bà P vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi hàng tháng vi phạm thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P trả vốn và lãi là có cơ sở phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bà Phượng bằng bảo lãnh của ông Nguyễn Văn H, thể hiện việc tự nguyện bảo lãnh cho khoản vay của bà P. Trong trường hợp bà P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ đầy đủ thì ông H có nghĩa vụ trả nợ thay theo Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự.

Đối với số tiền phí duy trì thẻ thường niên 160.000 đồng, do phía đại diện Ngân hàng đã rút lại nên cần đình chỉ theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 335, 336, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á.

- Buộc bà Đồng Thị P có nghĩa vụ trả tổng số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 04/8/2023, cụ thể: vốn gốc 4.135.383 đồng, lãi trong hạn 384.617 đồng, lãi quá hạn 2.875.814 đồng; tổng cộng 7.395.814 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/8/2023 đến ngày bà P thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn. Trường hợp bà P không thực hiện đúng và đầy đủ thì ông Nguyễn Văn H phải trả nợ thay cho bà P.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí duy trì thẻ thường niên 160.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á khởi kiện yêu cầu bà P có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay, lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*hợp đồng tín dụng*”.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P trả nợ vay; bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã A, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do; Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Căn cứ xác lập và thực hiện hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng số 00897442/0139402001T17038 ngày 14/12/2017, Ngân hàng cho bà P vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) mục đích để mua bán; thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 14/12/2017 đến ngày 14/12/2018 với hình thức tín chấp; lãi suất vay 10%/năm; trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng, phương thức thanh toán trả nợ hàng tháng. Từ khi vay đến thời điểm vi phạm nghĩa vụ, bà Phụng có trả được số vốn 15.864.617 đồng, tiền lãi trong hạn 1.615.383 đồng, còn lại số tiền vốn gốc 4.135.383 đồng và số tiền lãi từ ngày 14/8/2018 đến nay vẫn không thực hiện. Thời điểm thực hiện hợp đồng vay, ông H (chồng bà P) ký tên bảo lãnh, cam kết trường hợp bà P không trả thì ông H sẽ có nghĩa vụ trả nợ thay.

[4.2] Đánh giá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng số 00897442/0139402001T17038 ngày 14/12/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với bà P, ông trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự; nội dung và hình thức không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Sau khi thực hiện hợp đồng, bà P đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi từng kỳ theo cam kết. Khi đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà P, ông H (tham gia với tư cách bảo lãnh) vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn của bà P đã vi phạm quy định nội dung hợp đồng số 00897442/0139402001T17038 ngày 14/12/2017, không phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Vì vậy, xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bà P có nghĩa vụ trả tổng số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 04/8/2023, cụ thể: vốn gốc 4.135.383 đồng, lãi trong hạn 384.617 đồng, lãi quá hạn 2.875.814 đồng; tổng cộng 7.395.814 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/8/2023 đến ngày bà P thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn từ ngày 05/8/2023 đến ngày bà P thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015, nên chấp nhận.

Bên cạnh đó, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bà P, ông Nguyễn Văn H (chồng bà P), thể hiện việc tự nguyện bảo lãnh cho khoản vay của bà P. Trong trường hợp bà P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ đầy đủ thì ông H có nghĩa vụ trả nợ thay theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp quy định theo Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự.

[5] Với những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á buộc bà Đồng Thị P có nghĩa vụ trả số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 04/8/2023, cụ thể: vốn gốc 4.135.383 đồng, lãi trong hạn 384.617 đồng, lãi quá hạn 2.875.814 đồng; tổng cộng 7.395.814 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 05/8/2023 trên số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 00897442/0139402001T17038 ngày 14/12/2017 đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ. Trong trường hợp bà P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ đầy đủ thì ông H có nghĩa vụ trả nợ thay theo Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự.

[6] Đối với khoản phí duy trì thẻ thường niên 160.000 đồng, phía nguyên đơn yêu cầu rút lại nên đình chỉ theo quy định theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[7] Về án phí:

Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012981 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn bà Đồng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể $5\% \times 7.395.814 \text{ đồng} = 369.800 \text{ đồng}$ (ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng).

[8] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 14, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 90; 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ;

Các Điều 335, 336, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á.

1.1 Buộc bà Đồng Thị P có nghĩa vụ trả số tiền 7.395.814 đồng (*bảy triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm mười bốn đồng*) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á.

Kể từ ngày 05/8/2023 trở đi, bà Đồng Thị P còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận đã ký kết giữa Ngân hàng với bà P tại hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 00897442/0139402001T17038 ngày 14/12/2017 cho đến khi bà P trả dứt nợ.

Trường hợp bà Phụng không thực hiện đúng và đầy đủ thì ông Nguyễn Văn H phải trả nợ thay cho bà P.

1.2 Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí duy trì thẻ thường niên 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn).

2. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu số 0012981 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bà Đồng Thị P phải chịu 369.800 đồng (ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Đồng Thị P, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong